

**Phụ lục 1.<sup>1</sup>****DANH MỤC BỆNH TRUYỀN NHIỄM QUẢN LÝ TRONG TRƯỜNG HỌC***(Đính kèm công văn số 2026 /SGDDĐT-CTTT ngày 27 tháng 04 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Bệnh	Đường lây truyền	Thời gian cách ly	Các dấu hiệu và triệu chứng chính	Trường hợp báo ngay cho y tế địa phương
1	Sởi	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ Không khí	5 ngày sau phát ban	Sốt, ban đỏ toàn thân, viêm long hô hấp, Dấu koplic (+)	≥1 ca/trường
2	Tay chân miệng	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ Tiêu hoá	Các mụn nước lành hẩn	Sốt; loét miệng; mụn nước ở bàn tay, bàn chân, mông, đầu gối ...	2 ca/trường/14 ngày
3	Rubella	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ Không khí	7 ngày sau phát ban	Ban đỏ toàn thân, sưng hạch cổ và sau gáy, sốt	1 ca/trường
4	Ho gà	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ	14 ngày sau khởi phát	Ho cơn kéo dài, ói mửa sau cơn ho	1 ca/trường
5	Bạch hầu	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ	XN âm tính 2 lần	Sốt, mảng giả trắng ở họng, hầu gây nghẹt thở	1 ca/trường
6	Quai bị	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ Hô hấp	9 ngày sau sưng hạch	Sốt, sưng tuyến nước bọt 2 bên hoặc 1 bên	2 ca/trường/14 ngày
7	Thủy đậu	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ	Khi lành các nốt đậu	Sốt, nổi bóng nước nhiều ở thân mình, ít ở mặt và tứ chi	2 ca/trường/14 ngày

<sup>1</sup> Theo Công văn 2903 /SYT-NVY ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Sở Y tế về tăng cường các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trong trường học

TT	Bệnh	Đường lây truyền	Thời gian cách ly	Các dấu hiệu và triệu chứng chính	Trường hợp báo ngay cho y tế địa phương
		Không khí			
8	Cúm A, B	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ	7 ngày sau khởi phát	Sốt, ho, đau họng	1 ca/trường
9	Sốt xuất huyết	Muỗi vằn	7 ngày sau khởi phát	Sốt cao đột ngột, xuất huyết da, niêm mạc	2 ca/trường/14 ngày
10	Viêm họng nhiễm siêu vi	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ		Sốt, ho	2 ca/trường/14 ngày
11	Tả	Ăn uống	XN âm tính 3 lần	Tiêu chảy xối xả phân trắng, tanh hôi	1 ca/trường
12	Não mô cầu	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ	Đến khi lành bệnh	Sốt cao, tử ban	1 ca/trường
13	Viêm não virus	Vật dụng nhiễm Giọt khô	Đến khi lành bệnh	Sốt, rối loạn tri giác, liệt...	1 ca/trường
14	Viêm phổi virus nặng	Tuỳ theo tác nhân	Đến khi lành bệnh		1 ca/trường
15	Bệnh nặng không rõ nguyên nhân	Không rõ	Đến khi lành bệnh		1 ca/trường
16	COVID-19	Vật dụng nhiễm Giọt nhỏ Không khí	XN âm tính	Sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; giảm/mất vị giác; giảm/mất khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở (viêm đường hô hấp)	1 ca/trường

## Phụ lục 2.<sup>2</sup>

### QUY TRÌNH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG BỀ MẶT

(Đính kèm công văn số 2026/SGDDĐT-CTTT ngày 27 tháng 04 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**1. Mục đích:** Làm sạch bụi, rác thải. Bảo đảm các bề mặt sàn nhà, tường, cửa, bàn, ghế, giường, đồ chơi, nhà vệ sinh,... luôn sạch sẽ, gọn gàng, sạch đẹp, an toàn cho người học và người dạy tại các trường học.

#### 2. Phương tiện vệ sinh bề mặt

Chổi quét hoặc máy hút bụi, dụng cụ hốt rác.

Khăn lau bàn ghế, tải lau sàn, khăn lau kính chuyên dụng (nếu có).

Nước, hóa chất tẩy rửa, làm sạch (xà phòng, nước lau sàn...), dung dịch khử khuẩn.

Găng cao su dày, tạp dề chống thấm.

#### 3. Nguyên tắc vệ sinh bề mặt

Kỹ thuật lau: Lau theo chiều từ “sạch” đến “bẩn”; từ trên xuống dưới và từ trong ra ngoài. Lau theo hình zíc zắc, đường lau sau không trùng đường lau trước; không dùng mặt khăn bẩn hay tải bẩn để lau lại đường lau trước đó.

Mỗi tải lau sử dụng tối đa 20m<sup>2</sup> hoặc khi thấy dơ bằng mắt thường thì cần thay một tải lau mới. Không giặt tải tại phòng học. Tải cần xử lý (giặt, phơi khô) tại khu vực riêng.

Đặt biển báo “sàn trơn trượt” khi vệ sinh sàn. Đối với lối đi, nên chia đôi mặt sàn nhà, đặt biển báo để dành ½ lối đi.

Sử dụng hoá chất tẩy rửa/làm sạch (xà phòng, nước lau sàn) để lau sàn, bề mặt theo quy định. Đối với khu vực có ca nghi ngờ hoặc ca mắc bệnh lây nhiễm, sau khi vệ sinh bề mặt bằng dung dịch tẩy rửa/làm sạch lần 1, cần vệ sinh lại lần 2 bằng dung dịch khử khuẩn. Không sử dụng chổi quét hoặc máy thổi rác.

Trước khi làm vệ sinh phải chuẩn bị đầy đủ phương tiện vệ sinh, pha hóa chất đúng hướng dẫn của nhà sản xuất (tuyệt đối không được trộn lẫn các chất tẩy rửa, khử khuẩn vì có thể sinh ra các khí độc). Sau khi vệ sinh xong phải thu dọn dụng cụ, rửa tay.

#### 4. Kỹ thuật vệ sinh từng khu vực

##### 4.1 Vệ sinh bề mặt phòng học

Sàn của các phòng học cần được vệ sinh mỗi ngày, khử khuẩn mỗi tuần hoặc khi có yêu cầu.

Bước 1: Chuẩn bị phương tiện vệ sinh bề mặt; mở tất cả cửa sổ, cửa ra vào; đặt biển báo theo đúng quy định (nếu có), pha hóa chất.

Bước 2: Lau ẩm hoặc hút bụi, hốt sạch rác thải.

Bước 3: Lau sàn lần 1 bằng xà phòng. Lau lần 2 bằng nước sạch, để khô. Nếu có ca nghi ngờ, ca bệnh truyền nhiễm, cần lau thêm lần 3 bằng dung dịch khử khuẩn; để khô tự nhiên.

<sup>2</sup> Theo Công văn 2903 /SYT-NVY ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Sở Y tế về tăng cường các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trong trường học

Bước 4: Kê lại đồ đạc, thu dọn dụng cụ, rửa tay.

**Lưu ý:** Trong trường hợp lần 1 sử dụng dung dịch lau sàn chuyên dụng, không cần lau lại lần 2 bằng nước sạch.

#### **4.2 Vệ sinh bề mặt giường ngủ, bàn, ghế**

Đây là những bề mặt thường chứa các mầm bệnh, các bước thực hiện tương tự như vệ sinh bề mặt, tuy nhiên phải chú ý các bước làm sạch và khử khuẩn, thường thực hiện trước khi vệ sinh sàn nhà hoặc khi có yêu cầu.

Bước 1: Chuẩn bị phương tiện vệ sinh bề mặt, pha hóa chất.

Bước 2: Dọn dẹp sạch rác thải.

Bước 3: Lau sạch bụi bằng khăn ẩm. Lau, cọ bằng xà phòng (nếu bẩn), rửa sạch, lau khô. Nếu có ca nghi ngờ, ca bệnh truyền nhiễm cần lau thêm bằng dung dịch khử khuẩn, để khô.

Bước 4: Kê lại đồ đạc, thu dọn dụng cụ, rửa tay.

#### **4.3 Vệ sinh đồ chơi (đối với cơ sở giáo dục mầm non)**

Để đảm bảo quá trình chơi của trẻ được tốt, hợp vệ sinh an toàn cần phải vệ sinh đồ chơi cho trẻ thường xuyên. Tùy chất liệu của đồ chơi (vải, gỗ, nhựa..) mà chọn phương pháp vệ sinh phù hợp.

Bước 1: Chuẩn bị phương tiện vệ sinh, pha hóa chất.

Bước 2: Lau, rửa sạch bụi bẩn trên bề mặt đồ chơi.

Bước 3: Ngâm đồ chơi bằng dung dịch khử khuẩn đúng thời gian quy định. Rửa lại bằng nước sạch, phơi khô trước khi sử dụng.

Bước 4: Thu dọn dụng cụ, rửa tay.

#### **4.4 Vệ sinh trần nhà, tường, cửa và các dụng cụ khác**

Trần nhà, tường, rèm cửa sổ, cửa sổ, cửa ra vào, quạt trần, máy lạnh, ... là những bề mặt không thể vệ sinh hằng ngày, nhưng lại là nơi chứa bụi và các tác nhân gây bệnh. Việc vệ sinh phải được lên kế hoạch và bảo đảm khi thực hiện thuận tiện, dễ dàng và không làm ảnh hưởng đến người học, người dạy và phát tán bụi, tác nhân gây bệnh vào khu vực có liên quan, ...

Bước 1: Chuẩn bị phương tiện vệ sinh bề mặt, pha hóa chất.

Bước 2: Quét, loại bỏ bụi và màng nhện trên trần nhà, tường, cửa theo hướng từ trên xuống.

Bước 3: Lau cửa, kính, các dụng cụ như quạt trần, v.v... bằng xà phòng, sau đó lau lại bằng nước sạch, để khô. Nếu khu vực có ca nghi ngờ, ca nhiễm cần lau thêm bằng dung dịch khử khuẩn, để khô.

Bước 4: Lau sàn nhà và những đồ vật có thể bị vấy bẩn trong quá trình xử lý theo quy trình.

Bước 5: Kê lại đồ đạc, thu dọn dụng cụ, rửa tay.

#### **4.5 Vệ sinh bồn rửa tay**

Bồn rửa tay sạch, không có các đồ vật không cần thiết và có đầy đủ phương tiện rửa tay bao gồm: xà phòng, nước sạch, quy trình rửa tay, khăn lau tay (nếu có).

Bước 1: Chuẩn bị phương tiện vệ sinh bề mặt, mang mang găng tay dày, tạp dề chống thấm, pha hóa chất.

Bước 2: Dọn dẹp rác thải có trên bề mặt bồn rửa tay (nếu có).

Bước 3: Dùng xà phòng cọ rửa, vệ sinh từ bên ngoài vào bên trong bồn rửa tay, miệng vòi, dây giạt nước..., lau các bề mặt quanh chậu rửa. Cho nước chảy từ vòi ra rửa kỹ bồn, kiểm tra độ thông thoáng hệ thống nước thải.

Bước 4: Thu gom dụng cụ, rửa tay.

#### **4.6 Vệ sinh nhà vệ sinh (bồn tiểu, bồn cầu)**

Đây là khu vực cần được làm vệ sinh tối thiểu 2 lần/ngày và khi cần.

Bước 1: Chuẩn bị phương tiện vệ sinh, rửa tay, mang khẩu trang, tạp dề chống thấm, đeo găng tay dày quá cổ tay.

Bước 2: Thực hiện các trình tự vệ sinh:

+ Xả nước bồn tiểu, bồn cầu - đóng nắp bồn cầu khi xả.  
+ Đổ chất cọ rửa vào trong bồn tiểu, bồn cầu và các vùng có ứ đọng chất bẩn, nắp bồn cầu, bệ ngồi, các bờ tường, chân tường,...

+ Dùng cọ vệ sinh chuyên dụng để cọ tất cả những vết bẩn trên tường, từ chỗ cao nhất xuống đến chỗ thấp nhất, từ bên ngoài vào bên trong và từ chỗ sạch đến chỗ bẩn.

+ Xả nước rửa bồn tiểu, bồn cầu, rửa chổi cọ trong nước xả, lau cán chổi cọ.

+ Sau cùng dùng giẻ lau chỗ ngồi ở bồn cầu, tay gạt nước xả, nắp bồn cầu, đóng nắp, kiểm tra và bổ sung giấy vệ sinh (nếu cần).

+ Dùng khăn sạch lau các tay nắm cửa.

Bước 3: Thu gom dụng cụ, rửa tay.

#### **4.7 Hành lang, cầu thang**

Đây là khu vực nhiều người qua lại, nhiều bụi, chất thải bám và đóng các kẽ bậc lên xuống, các góc cầu thang. Các tay cầm, vịn, song cầu thang nhiều người cầm nắm, nguy cơ lây nhiễm cao, nhất là cầu thang khu vực lây nhiễm và khi vào mùa dịch bệnh. Vệ sinh tối thiểu 2 lần/ngày và khi cần.

Bước 1: Chuẩn bị phương tiện vệ sinh bề mặt, pha hóa chất và đặt biển báo (nếu có).

Bước 2: Thu gom chất thải và quét dọn cầu thang.

Bước 3: Dùng tải sạch thấm xà phòng lau tay vịn, biển báo, bề mặt bậc thang, bờ tường, hành lang.. lau lại bằng nước sạch, để khô. Nếu cầu thang bẩn nhiều, nên cọ với nước và xà phòng trước, sau đó dùng khăn lau lại.

Bước 4: Thu gom dụng cụ, rửa tay.

**Lưu ý:** Các tay vịn của cầu thang bộ nên được lau hằng ngày với hóa chất khử khuẩn sau khi đã lau sạch, vì đây là nơi mọi người thường xuyên cầm nắm, nên nguy cơ lây lan và phát tán mầm bệnh cao.

**Tài liệu tham khảo:** Kỹ thuật vệ sinh môi trường bề mặt theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế./.